

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN - GIẢI PHÁP TÍCH CỰC GÓP PHẦN TIÊU THỤ SẢN PHẨM CỦA NGÀNH CAO SU VIỆT NAM

NGUYỄN HỒNG PHÚ

Ngành cao su Việt Nam hiện đang quản lý trên 350.000 ha cao su, kế hoạch sản lượng sản xuất năm 2000 ước đạt 250.000 tấn cao su nguyên liệu các loại, trong đó từ 80 - 85% dùng để xuất khẩu.

Kể từ năm 1997 trở lại đây, do bị ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tiền tệ của các nước trong khu vực bắt đầu từ Malaysia, Thái Lan... và sự suy thoái kinh tế toàn cầu. Sản phẩm mủ cao su Việt Nam bị cạnh tranh gay gắt, giá cả giảm sút liên tục từ 1.600 USD/tấn năm 1996 xuống còn khoảng 700 USD/tấn năm 1998, 650 USD/tấn năm 1999; và còn có chiều hướng giảm thấp hơn nữa.

Để khắc phục khó khăn này, theo kinh nghiệm của các nước có ngành sản xuất cao su tự nhiên quy mô lớn trong khu vực thì ngoài việc tìm các giải pháp tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và marketing mở rộng thị trường xuất khẩu... ngành cao su Việt Nam cần phải chuyển dần sang đầu tư phát triển công nghệ chế biến các sản phẩm từ cây cao su phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và tiến tới xuất khẩu bằng sản phẩm có giá trị cao, hạn chế việc xuất khẩu nguyên liệu thô, theo phương hướng sau:

I. PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN SẢN PHẨM CAO SU

Việc phát triển công nghệ chế biến các sản phẩm cao su từ nguyên liệu cao su trong nước là một chủ trương đúng đắn và hợp quy luật của nền kinh tế Việt Nam và Tổng Công ty Cao su Việt Nam. Giải pháp này vừa tiêu thụ được nguồn nguyên liệu cao su sẵn có, vừa góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, đồng thời tạo được hiệu quả kinh tế cao, thực hiện tốt định hướng Công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước của Đảng và Chính phủ.

Theo tài liệu của Tổng cục Thống kê, ngành công nghiệp cao su của Việt Nam còn rất nhỏ bé, tổng công suất chế biến tới đa hàng năm sử dụng được khoảng 40.000 tấn cao su nguyên liệu. Tuy nhiên thực tế các năm vừa qua cho thấy, do thiết bị máy móc và công nghệ sản xuất lạc hậu, chất lượng sản phẩm kém và giá thành sản xuất cao nên hầu hết các doanh nghiệp chế biến sản phẩm cao su trong nước đều không sản xuất đạt công suất thiết kế, chỉ tiêu thụ bình quân mỗi năm được từ 25.000 - 30.000 tấn cao su nguyên liệu các loại, sản phẩm sản xuất chủ yếu là vỏ ruột xe đạp, xe máy, máy kéo nông nghiệp, đắp lốp ô tô, giày dép, một số loại cao su kỹ thuật chất lượng thấp... Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp cao su tập trung chủ yếu ở TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội. Hầu hết do Tổng Công ty Hóa chất thuộc Bộ Công nghiệp quản lý, ngoài ra còn một số ít doanh nghiệp quốc doanh và tư nhân quy mô nhỏ do các địa phương quản lý.

Tổng Công ty Cao su Việt Nam từ trước đến nay chủ yếu trồng và khai thác chế biến cao su nguyên liệu. Từ năm 1995 đến nay sau khi được thành lập

lại theo mô hình Tổng Công ty 91 mới chú ý đến việc đầu tư sang lĩnh vực chế biến công nghiệp cao su. Hiện tại trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam có 3 doanh nghiệp thành viên có chức năng sản xuất công nghiệp cao su là: Rubico, Primexco và Geru - Star, quy mô đầu tư ban đầu của các doanh nghiệp này còn rất khiêm tốn sản phẩm sản xuất chính là giày, đế giày thể thao, đắp lốp và các loại bóng thể thao...

Để phát triển mạnh ngành công nghiệp cao su, trước mắt Tổng Công ty Cao su Việt Nam nên hạn chế mở rộng diện tích trồng mới cao su, có thể khoanh lại ở mức từ 250.000 - 300.000 ha, tập trung đầu tư thâm canh để đạt năng suất cao, hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời từng bước thực hiện việc giao khoán vườn cây theo tinh thần Nghị định 01/CP ngày 04-1-1995 của Thủ tướng Chính phủ cho hộ gia đình công nhân; tổ chức cổ phần hóa các nhà máy sơ chế mủ cao su và một bộ phận các Công ty Cao su, Công ty dịch vụ thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam khi có điều kiện; nhằm giải phóng một số lượng lớn vốn để tập trung đầu tư phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm cao su phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Việc đầu tư phát triển công nghệ chế biến sản phẩm cao su đòi hỏi phải tính toán nghiên cứu thị trường một cách hết sức tỉ mỉ, và vốn đầu tư ban đầu lớn; vì thế trước mắt đối với Tổng Công ty Cao su Việt Nam cần tập trung vào việc đầu tư các sản phẩm có nhu cầu vốn đầu tư thấp, công nghệ sản xuất đơn giản, thời gian thu hồi vốn nhanh như các loại vỏ ruột xe thông dụng, dụng cụ thể thao, băng chuyền, băng tải, ... Đối với các sản phẩm đòi hỏi vốn đầu tư lớn, công nghệ sản xuất phức tạp như lốp ô tô, dụng cụ y tế cao su kỹ thuật cao cấp... Tổng Công ty Cao su Việt Nam có thể tham gia cổ phần với các doanh nghiệp trong nước, hoặc liên doanh, liên kết với nước ngoài; để từng bước tiếp cận với công nghệ sản xuất tiên tiến và thâm nhập thị trường, tích lũy vốn, phát triển mạnh từ sau năm 2010.

II. PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ CAO SU

Từ trước cho đến giữa những năm 1970, gỗ cao su hầu như không được sử dụng, một số rất ít dùng làm củi đốt lò gạch, lò chén. Vào những năm đầu thập kỷ 80, trên thế giới và ở Việt Nam bắt đầu biết đến công dụng của gỗ cao su trong việc làm bao bì, các sản phẩm sinh hoạt đơn giản... Nhưng từ đầu năm 1990 trở lại đây, do công nghệ chế biến gỗ trên thế giới phát triển mạnh sự cạn kiệt dần của rừng tự nhiên, ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường của Chính phủ các quốc gia phát triển, với ưu thế màu sáng, vân đẹp, giá rẻ... gỗ cao su dần dần được tôn vinh lên một vị trí xứng đáng, thị trường tiêu thụ gỗ cao su không ngừng mở rộng, có sức mua lớn. Ở TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai, nhiều cơ sở sản

BẢNG. Mức tiêu thụ cao su thiên nhiên của các nước thành viên (ARNPC).

Tên nước	1996	1997	1998	1999	2000	2005	2010
Thái Lan	173	185	200	220	240	340	360
Indonesia	142	151	160	169	177	222	266
Malaysia	357	400	440	455	470	520	550
Ấn Độ	558	605	659	718	783	982	1233
Việt Nam	26	30	30	35	35	40	45
Sri Lanka	44	48	53,5	57	61,5	65	70
Papua New Guinea				1	2	5	10

xuất chế biến gỗ rừng tự nhiên trước đây, nay chuyển sang sản xuất bằng gỗ cao su như Savimex, Sadaco, Long Bình Tân... doanh số hàng năm đạt 6-10 triệu USD. Trong ngành cao su, cơ sở chế biến gỗ cao su của Công ty Công nghiệp Cao su mặc dù mới được đầu tư từ năm 1995, doanh số năm 1997 đã đạt trên 1 triệu USD/năm... Vào thời điểm những tháng đầu năm 1998 sau khi có chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên của Chính phủ, giá gỗ cao su các loại có chiều hướng tăng cao, giá 1 ster gỗ cao su tròn bình quân từ 38 - 40 USD/1 ster, giá 1m³ gỗ xẻ (sau khi tẩm sấy) khoảng 200 USD/m³ và giá 1m³ cao su sau tinh chế xuất khẩu (FOB) đạt khoảng 1000 USD/m³. Với giá gỗ cao su như hiện nay, 1 ha cao su già thành lý chúng ta có thể thu được lợi nhuận khoảng 50 triệu đồng nếu bán gỗ sơ chế (gỗ xẻ) hoặc 100 triệu đồng nếu xuất khẩu sản phẩm tinh chế.

Trong kế hoạch sắp tới, mỗi năm Tổng Công ty Cao su Việt Nam thanh lý bình quân khoảng 2000ha, nếu quản lý tốt, đưa vào chế biến sản phẩm xuất khẩu có thể thu được khoảng trên 20 triệu USD/năm, nâng kim ngạch xuất khẩu của toàn Tổng Công ty Cao su lên khoảng 15 - 20%. Giá trị thu về từ gỗ cao su sau giai đoạn khai thác lấy mù trên 1ha có thể chiếm đến 30% giá trị thu được trong suốt một chu kỳ kinh doanh mù cao su (25 năm). Đồng thời còn góp phần giải quyết việc làm ổn định cho hàng ngàn người lao động và từng bước phát triển được công nghiệp chế biến gỗ trong ngành, tạo thêm sản phẩm xuất khẩu quan trọng.

Phát triển công nghiệp chế biến gỗ cao su là một tâm nhin chiến lược, một chủ trương rất đúng đắn trong việc nâng cao giá trị kinh tế cây cao su, vì sau năm 2000 và đặc biệt là năm 2005 trở đi lượng gỗ cao su thanh lý toàn ngành hàng năm sẽ có khối lượng rất lớn, từ 5000 - 8000ha/năm. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho ngành công nghiệp chế biến gỗ cao su phát triển thuận lợi về mặt nhận thức và cơ chế cần phải có sự thay đổi phù hợp.

Hiện tại, Công ty Công nghiệp Cao su đã được Tổng Công ty Cao su Việt Nam đầu tư về thiết bị chế biến gỗ, cần phải vươn lên làm nông cốt trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề, tiếp thu công nghệ sản xuất tiên tiến và mở rộng thị trường tiêu thụ. Từ nay đến năm 2003, Tổng Công ty Cao su Việt Nam cần có kế hoạch bảo đảm nguồn gỗ cao su thanh lý phục vụ sản xuất và xây dựng một cơ chế điều tiết, giá cả hợp lý nhằm bảo đảm lợi ích hài hòa giữa các doanh nghiệp thành viên, để công nghiệp chế biến gỗ cao su phát

triển nhanh, mạnh tạo thành một tiềm năng xuất khẩu to lớn của Ngành Cao su Việt Nam.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Ngành công nghiệp chế biến cao su và gỗ cao su của Tổng Công ty Cao su Việt Nam cần phải phát triển nhanh chóng, tạo thêm nguồn hàng có giá trị cao, đồng thời góp phần giải quyết việc làm, sử dụng được nguồn nguyên liệu cao su sẵn có. Tổng Công ty Cao su Việt Nam cần xây dựng một chiến lược phát triển dài hạn, đồng bộ kết hợp chặt chẽ giữa việc phát triển diện tích sản lượng cao su nguyên liệu và đầu tư phát triển công nghiệp chế biến từ nay đến năm 2010 có tính đến năm 2020 cụ thể như sau:

1- Nghiên cứu xây dựng lại tổng quan phát triển, theo hướng trồng cao su vừa lấy mù vừa lấy gỗ, kết hợp giữa sản xuất nguyên liệu và chế biến công nghiệp, xuất khẩu...

2- Từ quan điểm mới này, Tổng Công ty Cao su Việt Nam và các bộ ngành liên quan cần coi việc sản xuất chế biến gỗ cao su là một quá trình sản xuất liên tục. Tổng Công ty Cao su được chủ động trong việc quyết định thanh lý vườn cây, điều tiết và định giá bán cao su giữa các doanh nghiệp thành viên, tránh các thủ tục, đấu giá rườm rà, chồng chéo, phức tạp như hiện nay.

3- Để tạo điều kiện cho các công ty công nghiệp cao su trong ngành phát triển, Tổng Công ty Cao su cần xây dựng một cơ chế đầu tư thích hợp như hỗ trợ từ 30 - 50% vốn cố định, bảo đảm tối thiểu 30% vốn lưu động, các loại vốn tín dụng khác lãi suất khoảng 7%/năm, thời gian vay từ 7 - 10 năm, trong đó ân hạn từ 3 - 5 năm.

4- Kiến nghị với Nhà nước ban hành chính sách nhất quán về việc phát triển công nghiệp cao su, thống nhất đầu môi quản lý; bảo hộ ngành công nghiệp cao su trong nước bằng các loại thuế xuất nhập khẩu; đồng thời có biện pháp khuyến khích đầu tư và hạn chế việc nhập khẩu tràn lan các sản phẩm cao su trong nước đã sản xuất được.

Hiện nay với Bộ luật Đầu tư nước ngoài đã sửa đổi, luật khuyến khích đầu tư trong nước đã được ban hành với nguồn nguyên liệu ổn định, chất lượng tốt, nguồn lao động dồi dào và cơ chế quản lý thông thoáng hơn, chúng ta hy vọng rằng trong tương lai không xa, ngành công nghiệp chế biến các sản phẩm cao su của Việt Nam nói chung và Tổng Công ty Cao su Việt Nam nói riêng sẽ lớn mạnh nhanh chóng, góp phần hạn chế tình trạng xuất khẩu nguyên liệu thô, nâng cao hiệu quả kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Công ty Cao su Việt Nam phát triển đi lên.